

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 20-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yên Nhi-Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

VI TRẦN QUỐC B, sinh năm 1995, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Khu phố B, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Thanh N (chết), Con bà Trần Thị V, sinh năm 1966; Có vợ: Mai Thị Trúc H, sinh năm 1998; Có 01 con sinh năm 2021; Về nhân thân: bị cáo chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

** Bị hại:*

Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1994;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp LT, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố H, phường PP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Huỳnh Tấn H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số N, ấp 1, xã SD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Mai Thị Trúc H, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Ấp AT, xã PH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/9/2021, bị cáo Vi Trần Quốc B một mình điều khiển xe mô tô biển số 62K8-3958 đến shop Nguyễn H của chị Nguyễn Thị Phương H ở đường số 4, khu dân cư Hiệp Hòa Phát, khu phố 2, phường Phú Khương, thành phố BT để mua khô thì phát hiện chị H ở nhà một mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, B quay trở về nhà lấy 01 con dao Thái Lan, 01 sợi dây rút và 01 cuộn băng keo. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, B quay lại nhà chị H. Tại đây, B tiếp tục hỏi mua khô nên chị H mở cửa cho B vào, khi vào được bên trong B liền dùng tay phải kẹp vào cổ và dùng tay trái cầm dao mang theo sẵn kề vào người chị H đe dọa yêu cầu chị H đưa tiền. Do quá hoảng sợ nên chị H đã lấy toàn bộ số tiền 800.000 đồng trong bóp ra để trên ghế cho B, B tiếp tục không chệ và yêu cầu chị H dẫn B lên lầu để tìm tài sản nhưng không tìm được gì thêm nên B dùng dây rút mang theo sẵn trói hai tay và dùng băng keo dán miệng chị H lại. Sau đó, dẫn chị H xuống lầu rồi dùng dao cắt dây trói tay, tháo băng keo cho chị H và lấy số tiền 800.000 đồng của chị H rồi tẩu thoát. Số tiền chiếm đoạt được B tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 35671408350276;
- 01 xe mô tô, màu đỏ biển số 62K8-3958 nhãn hiệu Honda, số loại Wave ZX, số máy 1P53FNH10270489, số khung VTMWCH023CKJ10739;
- 01 nón kết màu đen-xám có hình hai đầu hổ;
- 01 bộ áo mưa màu xanh gồm quần và áo, trên áo có logo chữ NATO;
- 01 con dao Thái Lan, hiệu KINWI dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02cm, mũi nhọn;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model TA-1030, số Imei 3573340898829560;
- 01 sim điện thoại mạng Mobifone;
- 01 cuộn băng keo màu vàng, có đường kính 10cm, rộng 05 cm;

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Vi Trần Quốc B về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng. Vì muốn có tiền trả nợ, bị cáo đã có hành vi dùng dây rút trói tay, dùng băng keo dán miệng và dùng dao khống chế bị hại để chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có con còn nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vi Trần Quốc B từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000 đồng đã bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho bà Mai Thị Trúc H 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 35671408350276; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model TA-1030, số Imei 3573340898829560 và 01 sim điện thoại mạng Mobifone, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 nón kết màu đen-xám có hình hai đầu hổ; 01 bộ áo mưa màu xanh gồm quần và áo, trên áo có logo chữ NATO; 01 con dao Thái Lan, hiệu KINWI dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02cm, mũi nhọn; 01 cuộn băng keo màu vàng, có đường kính 10cm, rộng 05 cm;

- Giao cơ quan Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre 01 xe mô tô, màu đỏ biển số 62K8-3958 nhãn hiệu Honda, số loại Wave ZX, số máy 1P53FNH10270489, số khung VTMWCH023CKJ10739, tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000 đồng đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tấn H khi cho bị cáo mượn xe biển số 62K8-3958 ông không biết bị cáo làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Xe này ông mua xe ve chai về sửa lại, xe không có giấy tờ, ông đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Trúc H đề nghị nhận lại 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 35671408350276 do bị cáo mượn điện thoại bà để đi giao com.

Bị cáo Vi Trần Quốc B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 13 giờ ngày 20/9/2021, tại shop Nguyễn Hà, đường số 4, khu dân cư HHP, khu phố H, phường PK, thành phố BT, Vi Trần Quốc B đã có hành vi dùng dây rút trói tay, dùng băng keo dán miệng và dùng dao không chế bị hại Nguyễn Thị Phương H để chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng.

[3] Bị cáo Vi Trần Quốc B là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã dùng dao là dụng khí nguy hiểm đe dọa làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 800.000 đồng. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự B vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 104/CT-VKSTPBT ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Vi Trần Quốc B phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước B hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo dùng dao là là dụng khí nguy hiểm kề vào người bị hại đe dọa yêu cầu bị hại đưa tiền, làm cho bị hại không thể chống cự được. Bị cáo không những gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội và gây bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh bị cáo khó khăn đang nuôi con còn nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 800.000 đồng đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố BT đã thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xem xét và xử lý như sau:

- Trả lại cho bà Mai Thị Trúc H 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 35671408350276; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model TA-1030, số Imei 3573340898829560 và 01 sim điện thoại mạng Mobifone, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 nón kết màu đen-xám có hình hai đầu hổ; 01 bộ áo mưa màu xanh gồm quần và áo, trên áo có logo chữ NATO; 01 con dao Thái Lan, hiệu KINWI dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02cm, mũi nhọn; 01 cuộn băng keo màu vàng, có đường kính 10cm, rộng 05 cm;

- Đối với xe mô tô, màu đỏ biển số 62K8-3958 nhãn hiệu Honda, số loại Wave ZX, số máy 1P53FNH10270489, số khung VTMWCH023CKJ10739, do ông Huỳnh Tấn H mua xe ve chai về sửa lại, xe không có giấy tờ nên giao cơ quan Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre tiếp tục xác minh, điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Trần Quốc B phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Vi Trần Quốc B: 07(bảy) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Trả lại cho bà Mai Thị Trúc H 01(một) điện thoại di động, hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 35671408350276;

2.2.Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, model TA-1030, số Imei 3573340898829560 và 01 (một) sim điện thoại mạng Mobifone;

2.3. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón kết màu đen-xám có hình hai đầu hổ; 01 (một) bộ áo mưa màu xanh gồm quần và áo, trên áo có logo chữ NATO; 01(một) con dao Thái Lan, hiệu KINWI dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, rộng 02cm, mũi nhọn; 01 (một) cuộn băng keo màu vàng, có đường kính 10cm, rộng 05 cm;

2.4. Giao cơ quan Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre 01(một) xe mô tô, màu đỏ biển số 62K8-3958 nhãn hiệu Honda, số loại Wave ZX, số máy 1P53FNH10270489, số khung VTMWCH023CKJ10739, tiếp tục xác minh, điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2022, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vi Trần Quốc B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng;

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường AH(1b);
- NTGTT (9b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bé Em

Nguyễn Thị Hiền

Nguyễn Thị Đoan Trang